

Số: 14 /2013/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô
(Theo khoản 2 Điều 13 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 7

(Từ ngày 01/7/2013 đến ngày 06/7/2013)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 16 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Xét Tờ trình số 55/TTr-UBND, ngày 24/6/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người có thành tích đặc biệt xuất sắc trong học tập, công tác và lao động, bao gồm:

1. Tốt nghiệp thủ khoa xuất sắc các cơ sở đào tạo đại học ngành, chuyên ngành Thành phố đang có nhu cầu.

2. Tiến sĩ có công trình, đề án khoa học và chuyên ngành đào tạo đáp ứng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

3. Bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II.

4. Giáo viên, giảng viên có thành tích huấn luyện học sinh, sinh viên đạt giải nhất, nhì trong các kỳ thi học sinh giỏi, sinh viên xuất sắc, thi tay nghề cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế; huấn luyện viên có thành tích huấn luyện vận động viên đoạt giải theo quy định tại khoản 5 Điều này.

5. Vận động viên, văn nghệ sỹ đoạt huy chương vàng hoặc giải nhất tại các kỳ thi chuyên nghiệp quốc gia; huy chương vàng, huy chương bạc hoặc giải nhất, nhì tại các cuộc thi khu vực hoặc thế giới.

6. Chuyên gia giỏi, nhà khoa học đầu ngành, nghệ nhân, người được trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, có sáng kiến, công trình, giải pháp mang tính đột phá được ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Chương II

THU HÚT, SỬ DỤNG, ĐÃI NGỘ NHÂN TÀI

Điều 3. Chính sách tuyển dụng và đãi ngộ

1. Đối với các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 2 của Nghị quyết này đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức về tuyển dụng và đáp ứng vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị cần tuyển được hưởng chính sách đãi ngộ như sau:

a) Được tiếp nhận hoặc xét đặc cách không qua thi tuyển;

b) Được hưởng hỗ trợ đãi ngộ thu hút một lần bằng 20 (hai mươi) lần mức lương tối thiểu tại thời điểm được tuyển dụng, tiếp nhận;

c) Sau 02 (hai) năm công tác kể từ thời điểm có quyết định tuyển dụng, được ưu tiên cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước hoặc nước ngoài, được Thành phố hỗ trợ kinh phí như sau:

- Đào tạo sau đại học ở trong nước, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II được hưởng kinh phí hỗ trợ đào tạo gồm: tiền học phí, tiền hỗ trợ hàng tháng đi học bằng 1,5 mức lương tối thiểu, hỗ trợ bảo vệ luận văn tốt nghiệp bằng 30 lần mức lương tối thiểu, luận án tốt nghiệp Tiến sĩ bằng 80 lần mức lương tối thiểu;

- Đào tạo sau đại học ở nước ngoài được hỗ trợ kinh phí đào tạo nếu Thành phố có chương trình hợp tác cụ thể với nước ngoài hoặc được hỗ trợ hàng tháng thực học bằng 5 lần mức lương tối thiểu nếu đi học sau đại học không dùng ngân sách của Thành phố.

2. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 2 của Nghị quyết này được hưởng chính sách đãi ngộ như sau:

a) Nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được tiếp nhận hoặc xét đặc cách không qua thi tuyển vào công chức, viên chức được xếp ngạch bậc lương theo quy định của pháp luật;

b) Được cung cấp thông tin liên quan đến công trình đề án và hỗ trợ kinh phí phục vụ nghiên cứu;

c) Được hỗ trợ phương tiện đi lại, phương tiện làm việc, nghiên cứu;

d) Được trả thù lao theo hợp đồng thỏa thuận trên cơ sở số lượng, chất lượng, hiệu quả công việc. Trường hợp thỏa thuận mức chi trả đối với việc thực hiện công trình, dự án đặc biệt, đột xuất vượt dự toán ngân sách bố trí trong năm của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố trước khi quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Nghĩa vụ, trách nhiệm

1. Các đối tượng được tiếp nhận hoặc tuyển dụng đặc cách ngoài việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức phải cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội ít nhất 7 năm, kể từ thời điểm được tiếp nhận hoặc tuyển dụng đặc cách, không tính thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và thời gian cam kết phục vụ sau đào tạo, bồi dưỡng.

2. Các trường hợp tự ý vi phạm cam kết hoặc chấm dứt hợp đồng thỏa thuận trước thời hạn, phải hoàn trả lại các khoản kinh phí được hỗ trợ theo quy định tại chính sách này.

Chương III

TUYÊN DƯƠNG, KHEN THƯỞNG

Điều 5. Tuyên dương, khen thưởng thủ khoa xuất sắc

1. Thủ khoa xuất sắc là thủ khoa tốt nghiệp hệ chính quy, dài hạn tập trung tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học trên địa bàn Thành phố có đóng góp tích cực trong công tác Đoàn, công tác Hội sinh viên và phong trào Thanh niên được hội đồng xét chọn của cơ sở đào tạo đề nghị Thành phố tuyên dương, khen thưởng.

2. Thẩm quyền xét chọn

a) Các cơ sở đào tạo đại học thành lập hội đồng để tổ chức xét chọn Thủ khoa xuất sắc;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt danh sách Thủ khoa xuất sắc.

3. Tổ chức Lễ tuyên dương, khen thưởng Thủ khoa xuất sắc.

Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức mỗi năm một lần vào dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9.

4. Hình thức tuyên dương khen thưởng Thủ khoa xuất sắc:

a) Tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Được ghi danh trong sổ vàng truyền thống của Thành phố;

c) Được nhận phần thưởng bằng tiền hoặc hiện vật.

Điều 6. Tuyên dương, khen thưởng chuyên gia giỏi, nhà khoa học đầu ngành, nghệ nhân, người được trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước

1. Tiêu chuẩn xét chọn

a) Là người có sáng kiến, công trình, giải pháp mang tính đột phá hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội trong ngành, lĩnh vực của Thành phố;

b) Có tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống chuẩn mực, có trình độ, năng lực, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo chức trách được giao;

2. Thẩm quyền xét chọn

a) Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế xét chọn người có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, trong lao động của Thành phố;

b) Các ngành của Thành phố tổ chức xét chọn, đề cử người có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, trong lao động của ngành, lĩnh vực báo cáo Hội đồng thi đua khen thưởng Thành phố;

c) Hội đồng thi đua khen thưởng Thành phố tổ chức tuyển chọn và xác định người có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, trong lao động từ danh sách đề cử của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố;

3. Tổ chức Lễ tuyên dương, khen thưởng

Hàng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức xét chọn và tổ chức lễ tuyên dương, khen thưởng vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5;

4. Hình thức tuyên dương, khen thưởng

a) Tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Ghi danh trong sổ vàng truyền thống của Thành phố;

5. Chính sách đãi ngộ:

a) Được nhận phần thưởng bằng tiền mặt có trị giá bằng 10 lần (mười lần) mức lương tối thiểu tại thời điểm tuyên dương;

b) Được đăng ký và đề nghị cơ quan quản lý giao chủ trì chương trình, đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

Điều 7. Kinh phí và biên chế thực hiện chính sách

1. Kinh phí thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cấp cho Quỹ Ưu đãi, khuyến khích và đào tạo tài năng của Thành phố.

2. Chỉ tiêu thực hiện thu hút nhân tài được ưu tiên trong chỉ tiêu tuyển dụng công chức, viên chức hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết thực tiễn thi hành Nghị quyết để xây dựng trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành chính sách điều chỉnh hoặc thay thế cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Thủ đô.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khoá XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác ĐBQH;
- Các Bộ, Ngành Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- VPTU, các Ban Đảng Thành ủy;
- VPĐBQH&HĐNDTP; VPUBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo thành phố Hà Nội;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT.

ll



CHỦ TỊCH

Ngô Thị Doãn Thanh